

Số: 31/2026/QĐBKS-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á****BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/07/2026 của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/07/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/07/2026.

Quyết định số 21/2024/QĐBKS-NHNA ngày 12/08/2024 của Ban kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Khu vực, Trưởng Phòng/Ban/Văn phòng/Trung tâm/Chi nhánh/Phòng giao dịch/Văn phòng Khu vực/Văn phòng đại diện/Công ty con Ngân hàng TMCP Nam Á và các cán bộ nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HĐQT, BKS, TGD;
- CBNV Nam A Bank;
- Lưu: BKS, P.HCQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Minh Tuấn

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
(Ban hành theo Quyết định số 31/2026/QĐBKS-NHNA ngày 25 tháng 07 năm 2026
của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) và các quy định khác có liên quan.
- Quy chế này được áp dụng thống nhất cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân trên toàn hệ thống Nam A Bank.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu và/hoặc viết tắt như sau:

- Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ.
- Luật Các tổ chức tín dụng** là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ.
- Người quản lý của Nam A Bank** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Người điều hành Nam A Bank** bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Kiểm toán viên nội bộ** là người thực hiện kiểm toán nội bộ thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ của Nam A Bank.
- Người có liên quan:** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan.

7. **NHNN:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
8. **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
9. **HĐQT:** Hội đồng quản trị.
10. **BKS:** Ban kiểm soát.
11. **TGD:** Tổng giám đốc.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Nam A Bank, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Nam A Bank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Nam A Bank.
6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Nam A Bank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
9. Trung thành với lợi ích của Nam A Bank và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Nam A Bank để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
10. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 9 và 12 Điều này mà gây thiệt hại cho Nam A Bank hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Nam A Bank.

11. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
12. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Nam A Bank.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Nam A Bank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.
4. Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý Nam A Bank.
6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
7. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Nam A Bank trong 03 (ba) năm liền trước đó.
8. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Nam A Bank.
9. Tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Nam A Bank.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát:

1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích.
5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Nam A Bank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Nam A Bank theo yêu cầu nhiệm vụ.
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Nam A Bank.
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ.
9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép.
10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Nam A Bank, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng.

11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý, người điều hành Nam A Bank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Nam A Bank hoặc công ty con của Nam A Bank.
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Nam A Bank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 9. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank phải tối thiểu bao gồm các nguyên tắc sau đây:

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực.
2. Khách quan: thực hiện công việc được giao một cách khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác.
3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank.
4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng.
5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau: mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán, khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 17 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.
3. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu



[Handwritten signature]

quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
11. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các báo cáo liên quan hoạt động quản trị, điều hành Nam A Bank và tình hình thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để báo cáo Ban kiểm soát.
12. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
13. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

Điều 11. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát theo nguyên tắc đề cử, ứng cử quy định tại Điều lệ Nam A Bank và pháp luật có liên quan. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử, ứng cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử, ứng cử.
 - c. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do

Hội đồng quản trị quy định.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử lại theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank, Quy chế nội bộ về quản trị Nam A Bank và Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát

1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu.
2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Nam A Bank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu chức danh quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày bầu.

Điều 13. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Nam A Bank. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
3. Thay thế thành viên Ban kiểm soát:
 - a. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh theo quy định tại Điều 40 và Điều 41 của Điều lệ Nam A Bank. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chuẩn y việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 - b. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban, phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm

soát phải tổ chức họp để bầu Trưởng Ban kiểm soát mới.

- c. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất quyết định.

Điều 14. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:
 - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này.
 - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông Nam A Bank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.
 - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức.
 - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - e. Khi Nam A Bank bị thu hồi Giấy phép.
 - f. Chết.
2. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 14 Quy chế này; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát Nam A Bank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát của Nam A Bank.
 - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
 - d. Khi Đại hội đồng cổ đông của Nam A Bank xét thấy việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát là cần thiết.
 - e. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Nam A Bank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 16. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thành viên Ban kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các tổ chức tín dụng; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát khi bị kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Nam A Bank hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Nam A Bank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ Nam A Bank.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Nam A Bank về kế toán, báo cáo.
3. Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc thực hiện theo quy định do Ban kiểm soát ban hành.
4. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Nam A Bank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Nam A Bank (bao gồm nhân sự, tài chính, công nghệ thông tin và các nguồn lực khác) để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
5. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của Nam A Bank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định

báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

6. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Nam A Bank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
7. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Nam A Bank.
8. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Nam A Bank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
9. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Nam A Bank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Nam A Bank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
10. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Nam A Bank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
11. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ Nam A Bank.
12. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao.
13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, hợp đồng trách nhiệm, chấm dứt

hợp đồng, kỷ luật, đình chỉ, khen thưởng và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ trên cơ sở phù hợp với cơ chế chung của Nam A Bank.

14. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7, 9 và 12 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
15. Ban kiểm soát của Nam A Bank thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến kiểm toán nội bộ tối thiểu bao gồm:
 - a. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.
 - b. Giám sát, đánh giá Phòng kiểm toán nội bộ, Trưởng Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát được thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn đánh giá chất lượng hoạt động của Phòng kiểm toán nội bộ.
 - c. Các nội dung khác do Ban kiểm soát quy định.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Nam A Bank; tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra các hoạt động của Nam A Bank khi xét thấy cần thiết.
18. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
19. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Nam A Bank.

Điều 18. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo.
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Nam A Bank phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Nam A Bank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Nam A Bank trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Nam A Bank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank.
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
 - d. Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Nam A Bank.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Nam A Bank.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Nam A Bank hoàn lại.

Chương IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất thì các thành viên sẽ bầu một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát phải họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 01 (một) lần hoặc có thể được triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát hoặc khi thành viên Ban kiểm soát yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường để giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được

Trường Ban kiểm soát ủy quyền làm chủ tọa.

3. Cuộc họp Ban kiểm soát có thể được tổ chức theo hình thức trực tiếp hay trực tuyến. Trường Ban kiểm soát quyết định thời gian họp, địa điểm/phương thức họp, nội dung cuộc họp và gửi thông báo triệu tập cho các thành viên Ban kiểm soát. Thư ký Ban kiểm soát gửi các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp qua hệ thống thư điện tử nội bộ hoặc gửi trực tiếp đến các thành viên tham gia cuộc họp trước khi cuộc họp diễn ra ít nhất 03 (ba) ngày làm việc, trừ trường hợp cuộc họp được tổ chức đột xuất. Địa điểm tiến hành cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tại trụ sở của Nam A Bank hoặc địa điểm thuận tiện khác trên lãnh thổ Việt Nam theo sự thống nhất của các thành viên Ban kiểm soát. Trường hợp họp trực tuyến, địa điểm tổ chức cuộc họp là địa điểm có sự hiện diện của Chủ tọa.
4. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần 02 (hai) trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo.
5. Thành viên Ban kiểm soát được xem là có tham dự và tham gia biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - b. Ủy quyền biểu quyết bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
 - c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc thông qua phương thức gửi thư có đảm bảo, fax, thư điện tử nội bộ. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Trường Ban kiểm soát chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 - d. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi vật chất liên quan tới vấn đề được Ban kiểm soát đưa ra quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
 - e. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì



nghe chờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

- f. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được xem là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.
- g. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

6. Lấy ý kiến bằng văn bản:

Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

- a. Được sự nhất trí bằng văn bản của trên 50% các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.
- b. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.

7. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 21. Biên bản họp Ban kiểm soát

Nội dung cuộc họp Ban kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành Biên bản một cách đầy đủ, trung thực, rõ ràng bằng tiếng Việt (*bao gồm ý kiến bảo lưu của thành viên Ban kiểm soát, nếu có*) và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp, thư ký cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

Điều 22. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank.

Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo

quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Nam A Bank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Nam A Bank.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát phải cung cấp cho Nam A Bank các thông tin sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên.
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).
 - c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
 - d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải cung cấp bằng văn bản cho Nam A Bank thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Thành viên Ban kiểm soát phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin.



Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Nam A Bank. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 26. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Nam A Bank, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

Điều 27. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Nam A Bank, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.
2. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Các quy định khác liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ và quy định nội bộ khác của Nam A Bank. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ Nam A Bank về một vấn đề thì quy định tại Điều lệ Nam A Bank được ưu tiên áp dụng.
2. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến bất cứ hoặc trình bày từ cơ sở văn bản pháp luật sẽ bao gồm các sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản pháp luật thay thế chúng. Khi có nội dung nào trong Quy chế này trái hoặc không còn phù hợp với các quy định của pháp luật thì mặc nhiên nội dung đó sẽ không còn hiệu lực, nhưng không ảnh hưởng đến quy định khác của Quy chế này.
3. Đối với những nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp với các quy định của pháp luật được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sau ngày ban hành

Quy chế này thì sẽ áp dụng trực tiếp các quy định pháp luật đó trước khi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

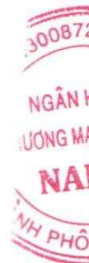
4. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

[Handwritten signature]

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



[Handwritten signature]
Nguyễn Minh Tuấn



MỤC LỤC

Chương I.....	1
QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	1
Chương II	2
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	2
Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban kiểm soát	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	4
Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	5
Điều 9. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát	5
Điều 11. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	6
Điều 12. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát	7
Điều 13. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 14. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát	8
Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	8
Điều 16. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thành viên Ban kiểm soát..	8
Chương III.....	9
BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	9
Điều 18. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	11
Điều 19. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	12
Chương IV	12
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	12
Điều 21. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	14

Chương V	14
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	14
Điều 22. Trình báo cáo hàng năm	14
Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác	14
Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan	15
Chương VI.....	16
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	16
Điều 26. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	16
Điều 27. Mối quan hệ với Ban điều hành	16
Chương VII	16
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	16
Điều 28. Điều khoản thi hành	16

